

Thực trạng và giải pháp phát triển các làng nghề gỗ thủ công mỹ nghệ theo hướng bền vững

PHẠM THỊ CẨM VÂN*
NGÔ THU HOÀNG**

Những năm gần đây, nhờ có ứng dụng của khoa học và công nghệ, các sản phẩm nội thất gia đình ngày càng phong phú và đẹp mắt, cùng với đó là xu thế tiêu dùng của xã hội cũng thay đổi theo, phong cách hiện đại, trẻ trung được nhiều gia đình, tổ chức lựa chọn. Cũng vì thế mà các sản phẩm truyền thống, đặc biệt là các sản phẩm đồ gỗ thủ công mỹ nghệ truyền thống tại các làng nghề ngày càng kén khách và khó tiêu thụ. Thực trạng này kéo dài sẽ khiến quy mô sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề dần thu hẹp, thu nhập người dân bấp bênh, một lực lượng lớn người lao động mất việc làm. Vì vậy, rất cần những giải pháp kịp thời để các làng nghề gỗ thủ công mỹ nghệ được duy trì và phát triển.

THỰC TRẠNG

Theo Tổ chức Forest Trends, Việt Nam có khoảng trên 300 làng nghề gỗ đang hoạt động với hàng chục nghìn hộ gia đình và hàng trăm nghìn lao động, bao gồm các lao động trực tiếp từ các hộ và lao động thuê từ bên ngoài, đang làm việc tại đây. Tại vùng Đồng bằng sông Hồng có 5 làng nghề gỗ lớn là: Đồng Kỵ, La Xuyên, Vạn Điểm, Hữu Bằng và Liên Hà (Minh Quốc, 2018). Các làng nghề gỗ này điển hình cho các làng nghề có sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ quý nhập khẩu, có rủi ro cao về tính pháp lý để sản xuất đồ gỗ có giá trị cao, phục vụ nhóm khách hàng khá giả tại thị trường nội địa (La Xuyên, Vạn Điểm, Đồng Kỵ) và xuất khẩu (Đồng Kỵ).

Mặc dù nhận được nhiều chính sách hỗ trợ, nhưng các làng nghề gỗ thủ công mỹ nghệ hiện nay vẫn rơi vào tình trạng vô cùng khó khăn, lay lắt. Cụ thể như sau:

Thực trạng về kinh tế

Thị trường tiêu thụ thu hẹp, giảm quy mô sản xuất, kinh doanh, thu nhập giảm

Các mặt hàng gỗ ở các làng nghề được tiêu thụ qua 2 thị trường: thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa. Đối với thị trường xuất khẩu, Trung Quốc là một trong những thị trường quan trọng của Việt Nam trong việc tiêu thụ các mặt hàng gỗ. Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, giai đoạn 2017-2020, Trung Quốc luôn nằm trong top 5 thị trường (Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU và Hàn Quốc) nhập khẩu hàng đầu mặt hàng này của Việt Nam.

Tuy nhiên, theo kết quả phỏng vấn trực tiếp 10 cơ sở làm gia công và kinh doanh sản phẩm gỗ thủ công

mỹ nghệ; 20 lao động đã từng làm thuê cho các xưởng gia công đồ thủ công, mỹ nghệ thuộc 2 làng nghề Đồng Kỵ (thuộc thị xã Từ Sơn) và Nghĩa Lập (thuộc xã Phù Khê), huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vào tháng 4/2020 của nhóm tác giả, thì những năm gần đây, đối tác Trung Quốc gần như không còn nhập khẩu thành phẩm thủ công, mỹ nghệ, mà chỉ còn nhập khẩu số lượng ít nguyên liệu gỗ bán thành phẩm (gỗ đã cưa theo kích thước từng chi tiết bộ phận của sản phẩm) để tự làm công đoạn cuối cùng là gia công, lắp ráp thành sản phẩm hoàn chỉnh tại Trung Quốc. Việc này khiến cho thị trường tiêu thụ của các làng nghề thu hẹp nhanh một cách khó lường. Mặc dù gần đây, các làng nghề đã cố gắng thay đổi nguyên liệu gỗ rừng tự nhiên bằng gỗ rừng nhân tạo có giá thành rẻ hơn, mẫu mã đã tỉ mỉ, tinh xảo hơn, nhưng vẫn không thể cạnh tranh với các sản phẩm gỗ công nghiệp hiện đại. Trong khi đó, tại thị trường nội địa, mặt hàng thủ công mỹ nghệ khá kén khách do nguyên liệu gỗ đầu vào đắt, giá thành cao, mẫu mã không phong phú, hiện đại.

Việc thu hẹp thị trường một cách nhanh chóng khiến thu nhập của các cơ sở sản xuất, kinh doanh giảm hoặc thậm chí không thể tiêu thụ. Hiện nay, nhiều cơ sở vẫn còn những lô hàng được sản

* TS., ** ThS., Học viện Ngân hàng - Phân viện Bắc Ninh

xuất từ những nguyên liệu gỗ tự nhiên đất đỏ, mà không thể tiêu thụ được, nên không có khả năng trả nợ ngân hàng. Từ đó, tình trạng vỡ nợ xảy ra không ít. Đồng thời, thu nhập của người lao động bấp bênh, sụt giảm.

Nguyên liệu phụ thuộc, thiếu nguồn gốc xuất xứ dẫn đến rủi ro pháp lý và không đáp ứng được tiêu chuẩn các thị trường nước ngoài

Từ nhiều năm nay, việc sử dụng nguyên liệu gỗ làm đầu vào tại các làng nghề gỗ mỹ nghệ chủ yếu là gỗ rừng tự nhiên nhập khẩu từ Lào, Campuchia và Nam Phi khiến cho việc sản xuất, kinh doanh trở nên bị động, phụ thuộc vào nguồn cung không bền vững (Năm 2013, Campuchia cấm xuất khẩu một số loại gỗ rừng quý hiếm; năm 2016, Lào chính thức cấm xuất khẩu gỗ tròn, gỗ, gỗ chế biến, rễ, cành và cây từ rừng tự nhiên, cũng như xóa bỏ hạn mức xuất khẩu; nhiều nước Nam Phi đã ban hành các văn bản cấm khai thác và xuất khẩu gỗ rừng dưới nhiều hình thức. Việc nhập khẩu gỗ từ các nước này đều thiếu các căn cứ pháp lý chứng minh nguồn gốc). Rủi ro về tính pháp lý của nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào tại các làng nghề là rất lớn (Tô Xuân Phúc và cộng sự, 2018). Ngoài ra, việc mở rộng sang các thị trường, như: châu Âu, Mỹ, Nhật Bản... sẽ vô cùng khó khăn do khó đáp ứng được các tiêu chuẩn của các quốc gia này.

Thực trạng về xã hội

Một lượng lớn lao động của làng nghề không có việc làm, thu nhập không ổn định, bỏ nghề

Theo kết quả phỏng vấn của nhóm tác giả, do nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh thu hẹp sản xuất, đóng cửa, phá sản, nên việc làm tại các làng nghề gỗ thủ công mỹ nghệ giảm, nghề phụ mất dần. Nhiều hộ trước kia chuyên gia công, chế biến gỗ, thì nay chuyển sang kinh doanh gỗ nguyên liệu. Công nhân tại các xưởng từ bỏ hoặc mất việc làm, chuyển sang bán gỗ nguyên liệu. Tại tỉnh Bắc Ninh, các làng nghề gỗ thủ công mỹ nghệ đã trở thành chợ gỗ lớn nhất cả nước.

Nghề nhân bỏ nghề, nguy cơ mai một những giá trị văn hóa truyền thống

Thu nhập của các nghệ nhân có tay nghề cao tại các làng nghề gỗ truyền thống khá cao. Tuy nhiên, do tình hình chung của cả làng nghề ế ẩm, lay lắt, nhu cầu nghệ nhân tay nghề cao không

hiều, nên các nghệ nhân đã dần bỏ nghề (Anh Hoa và Đỗ Lan, 2021). Nguy cơ mai một dần những giá trị tinh xảo, nét truyền thống trên các sản phẩm gỗ thủ công, mỹ nghệ truyền thống dần hiện hữu. Những giá trị văn hóa, truyền thống từ bao đời nay được tích lũy trong các sản phẩm gỗ thủ công, trong thói quen từ lao động sản xuất ở làng nghề, có thể mất dần đi, nếu như các làng nghề tiếp tục rơi vào thảm cảnh này.

Việc tổ chức đào tạo người dân các kỹ năng nghề, thăm dò thị trường, truyền thông, xúc tiến thương mại còn hạn chế

Hiện nay, Chính phủ cũng đã triển khai nhiều văn bản cũng như phân quyền cho các cơ quan chức năng trong việc quản lý và hỗ trợ đào tạo tại các làng nghề. Tuy nhiên, việc quản lý làng nghề nói chung và làng nghề gỗ nói riêng còn một số bất cập, đặc biệt là chưa có sự phối hợp trong quản lý giữa các cơ quan này. Bên cạnh đó, việc giám sát sự tuân thủ các quy định pháp luật tại các làng nghề còn lỏng lẻo. Hầu hết các hộ gia đình chưa tham gia các tổ chức xã hội nghề nghiệp (các hiệp hội ngành hàng), chưa tham gia các buổi đào tạo, tuyên truyền do các chuyên gia tư vấn, điều này làm cho các làng nghề phát triển theo hướng tự phát. Nói cách khác, các làng nghề tự vận hành và chạy theo nhu cầu thị trường, mà chưa tiếp cận được với nguồn thông tin thị trường, định hướng phát triển thị trường về các sản phẩm.

Thực trạng về môi trường

Vấn đề quy hoạch và xây dựng quy trình xử lý các chất thải từ sản xuất tại các làng nghề gỗ thủ công mỹ nghệ hiện nay chưa được quan tâm, điển hình như: bụi mịn, chất thải từ chế biến gỗ, nguyên liệu chế biến, tiếng ồn vẫn xảy ra hàng ngày. Đặc thù của đa số các làng nghề gỗ thường có không gian sản xuất lẫn với không gian sinh hoạt, nên các làng nghề gặp vấn đề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng từ chất thải rắn, nước thải, ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi, sơn hóa chất... Theo kết quả phỏng vấn của nhóm tác giả, hầu hết các hộ tại làng nghề không có điều kiện lắp đặt hệ thống xử lý bụi, chất thải. Nước thải sản xuất được thải lẫn với nước thải sinh hoạt. Nhiều hộ gia đình kinh doanh không nắm rõ được quy định về xử lý chất thải.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Nhằm xây dựng bền vững các làng nghề gỗ thủ công mỹ nghệ truyền thống tại Việt Nam, theo chúng tôi, cần thực hiện có hiệu quả một số giải pháp sau:

Một là, đảm bảo nguồn nguyên liệu cho làng nghề

Như đã phân tích ở trên, nguồn nguyên liệu đối với các làng nghề gỗ thủ công mỹ nghệ ở nước ta đang gặp nhiều khó khăn, do phụ thuộc rất nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu từ các nước, như: Lào, Campuchia, Nam Phi... Vì vậy, cần có các chính sách khuyến khích để sản xuất gần được với vùng nguyên liệu, cùng chia sẻ lợi ích giữa các bên doanh nghiệp và người nông dân. Tăng cường hơn nữa liên kết "bốn nhà" (Nhà

nước, nhà sản xuất, nhà khoa học, nhà kinh doanh) trong công tác quy hoạch vùng nguyên liệu.

Bên cạnh đó, các hiệp hội ngành nghề cần giữ vai trò đầu mối thu mua và cung cấp nguyên liệu đầu vào và xây dựng cách thức bán nguyên liệu nội bộ cho các thành viên hiệp hội, chia sẻ thông tin thị trường và nâng cao năng lực sản xuất để có thể nhận những đơn hàng lớn. Ngoài ra, khuyến khích đầu tư, hình thành trung tâm cung ứng gỗ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất.

Hai là, ổn định, mở rộng đầu ra của sản xuất

Để ổn định và mở rộng thị trường đầu ra với các làng nghề, cần xây dựng hệ thống cung cấp thông tin để hỗ trợ cho doanh nghiệp về thị trường, sản phẩm, giá cả, nguồn cung cấp nguyên liệu, chi tiết bán thành phẩm, máy móc sản xuất, nguồn lao động. Bên cạnh đó, quảng cáo, giới thiệu và phổ cập công nghệ mới, tư vấn đầu tư, bồi dưỡng kiến thức quản lý; Xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại cho từng thời kỳ trong giai đoạn quy hoạch; Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia vào Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (Vecom) nhằm nhận được sự hỗ trợ trong hoạt động kinh doanh trực tuyến và giới thiệu sản phẩm trên các website thương mại điện tử.

Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về phát triển thương hiệu, phát triển thị trường, coi thị trường như một yếu tố quyết định sự phát triển bền vững, đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam chuẩn bị hội nhập hoàn toàn khu vực và thế giới.

Ba là, hỗ trợ làng nghề ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, xử lý ô nhiễm môi trường

Để phát triển làng nghề theo hướng bền vững, nhất thiết phải đổi mới máy móc thiết bị và ứng dụng những tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất. Theo đó, cần thực hiện đa dạng hóa các loại hình hợp tác để khai thác tối đa sự chuyển giao công nghệ hiện đại từ đối tác nước ngoài cho phát triển công nghiệp. Đặc biệt, coi trọng yếu tố chuyển giao công nghệ mới, coi đây là một trong những yếu tố để quyết định dự án đầu tư và hợp đồng hợp tác sản xuất.

Ngoài ra, quy hoạch, đầu tư ứng dụng khoa học và công nghệ vào xử lý chất thải, tiếng ồn, đảm bảo môi trường khu vực làng nghề trong sạch hơn, sức khỏe của nhân dân được cải thiện. Thực hiện nhất quán và đồng bộ

các quan điểm nâng cao trình độ công nghệ sản xuất bằng phương thức tiếp nhận chuyển giao là chính, theo định hướng sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên.

Bốn là, thúc đẩy các giải pháp về vốn, tín dụng cho các làng nghề

Hiện nay, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh đang rơi vào tình trạng ứ đọng những sản phẩm thủ công mỹ nghệ, nhưng có giá trị lớn do sử dụng nguyên liệu gỗ quý. Điều này khiến các cơ sở không những không có nguồn thu trả nợ vay ngân hàng, vỡ nợ, mà còn bị thiếu vốn để đầu tư mới. Vấn đề này không thể giải quyết chỉ từ phía các tổ chức tín dụng, mà rất cần sự tham gia của các cấp chính quyền trong việc đánh giá lượng tồn kho, số nợ xấu tại các làng nghề để giải quyết tồn đọng này. Tiếp theo là cần xây dựng các giải pháp về vốn hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích sự tham gia góp vốn của các đơn vị phân phối để vừa tạo thêm nguồn vốn cho sản xuất, vừa nâng cao khả năng tiêu thụ sản phẩm.

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo

Các hiệp hội ngành hàng cũng như chủ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh cần tổ chức các lớp đào tạo về thiết kế sản phẩm, về quản lý kinh tế, tập huấn về cơ chế chính sách phát triển ngành hàng, các rào cản thương mại trong xuất - nhập khẩu đến các thị trường xuất khẩu. Cần lưu ý rằng, các nội dung đào tạo phải được lựa chọn phù hợp với đối tượng, các hình thức đào tạo nên triển khai linh hoạt, phong phú gắn với tạo việc làm.

Đặc biệt, cần khuyến khích các nghệ nhân không chỉ truyền nghề, mà còn định hướng cho con em tới học tập tại các trường mỹ thuật, quản lý kinh tế để trở về điều hành công việc. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (2017-2020). *Báo cáo đánh giá tổng kết các năm, từ năm 2017 đến năm 2020*
2. Tô Xuân Phúc và cộng sự (2018). *Làng nghề gỗ trong bối cảnh hội nhập Thực trạng và lựa chọn về chính sách để phát triển bền vững*, Báo cáo tại Hội thảo Quốc gia “Làng nghề gỗ trong bối cảnh hội nhập: Thực trạng và lựa chọn về chính sách”, ngày 19/01/2018, do Forest Trends và Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFORES) tổ chức
3. Minh Quế (2018). *Thực trạng và chính sách hỗ trợ các làng nghề gỗ trong bối cảnh hội nhập*, truy cập từ <http://tapchilangviet.vn/Lang-Pho/147705/Thuc-trang-va-chinh-sach-ho-tro-cac-lang-nghe-go-trong-boi-can-hoi-nhap.html>
4. Anh Hoa và Đỗ Lan (2021). *Làng Đồng Kỵ ‘vàng son’ một thời giờ ra sao?*, truy cập từ <https://tienphong.vn/lang-dong-ky-vang-son-mot-thoi-gio-ra-sao-post1323146.tpo>